



Tờ Dữ liệu Kỹ thuật

DOWSIL™ 71 Additive

Chất kiểm kháng bột polymer silicone

Đặc Điểm & Quyền Lợi

- Kiểm kháng bột hiệu quả cho các hệ sơn gốc nước
- Thực hiện ở các nồng độ thấp
- Không có các phần tử kỵ nước
- Ổn định khi phối trộn tốc độ cao
- Dễ dàng kết hợp với các hệ sơn gốc nước

Cấu Tạo

- Không dung môi
- 100% hoạt tính

Ứng Dụng

- Kiểm kháng bột hiệu quả trong nhiều hệ sơn phủ gốc nước. Giảm sự tạo bọt khí trong quá trình sản xuất, bảo quản và sử dụng sơn.
- Đặc biệt dùng cho các loại mực in gốc nước giúp cân bằng giữa kiểm kháng bột hiệu quả và tạo dạng bề mặt tốt.
- Có thể sử dụng như một chất kháng bột trong các loại mực in và vec-ni sử dụng trên mặt tiếp xúc thức ăn hoặc không tiếp xúc thức ăn của các loại giấy, giấy bồi, giấy màng, và giấy láng.

Truy cập dow.com/CustomerSupport để lấy các thông tin pháp lý về tiếp xúc thực phẩm, bao gồm các quy định thông quan của FDA, EU, Pháp lệnh Thủy Sản và Viện Đánh giá rủi ro Đức BfR.

Thuộc Tính Điển Hình

Người ghi Đặc điểm Kỹ thuật: Các giá trị này không nhằm sử dụng để soạn thảo thông số kỹ thuật.

Kiểm Tra ¹	Thuộc Tính	Đơn Vị	Kết Quả
CTM 1100 A	Biểu dạng		Trong không màu hoặc chất lỏng r ám mờ
	Biểu diện trong nước		Chất nhũ mờ
CTM 1100 G	Tỷ trọng ở 25°C (77°F)		1.0
CTM 1100 N	Độ nhớt ở 25°C (77°F)	m Pas	500
CTM 1100 L	Điểm cháy, chén kín	°C (°F)	> 100 (> 212)

1. CTM: Corporate Test Method. Các bản sao CTMs có thể được cung cấp theo yêu cầu.

Thuộc Tính Điển Hình (Tiếp tục)

Kiểm Tra	Thuộc Tính	Đơn Vị	Kết Quả
	Hàm lượng hoạt tính	%	100
	Sức căng bề mặt, 0.1%	MN/m	26.4 (ngậm nước)
	Điểm vẫn đục	°C (°F)	< 0 (< 32)
	Độ ưa nước, Dải HLB		1.31

Mô Tả

Chất Phụ Gia DOWSIL™ 71 cho thấy khả năng tương thích tốt với các hệ sơn và mực in gốc nước và ít có khuynh hướng gây ra các khiếm khuyết bề mặt. Nó đặc biệt thích hợp cho các ứng dụng yêu cầu độ ổn định khi hòa trộn ở tốc độ cao và dễ kết hợp.

Chất Phụ Gia DOWSIL™ 71 không chứa các phần tử kị nước có thể khu trú bên ngoài các hệ sơn có độ nhớt thấp, tạo ra các khiếm khuyết bề mặt hoặc bị tích lũy trên các thiết bị sử dụng.

Để giúp đánh giá hơn nữa khả năng tương thích trong một công thức, các số liệu hòa tan trong một số dung môi điển hình được đưa ra trong Bảng 1.

Bảng 1: Độ tan của Chất Phụ Gia DOWSIL™ 71 trong các dung môi chọn lọc ở các mức 0.1% và 1%.

I = Không hòa tan, D = Phân tán, S = Hòa tan, H = Biểu dạng mờ, SH = Biểu dạng hơi mờ, C = Biểu dạng trong; 1 hoặc 2 chỉ thị số giai đoạn hoặc số lớp có thể xác định.

Phần Trăm Trọng Lượng DOWSIL™ 71 Chất Phụ Gia trong Dung môi	Nước	Isopropanol	Acetone	Hexane	Propylene Glycol
1.00%	I, H, 2	S, C, 1	S, C, 1	S, C, 1	S, C, 1
0.10%	D, SH, 1	S, C, 1	S, C, 1	S, C, 1	S, C, 1

Hướng Dẫn Sử Dụng

Mức cộng thêm của Chất Phụ Gia DOWSIL™ 71 được khuyến cáo là từ 0.05 tới 1% như đã cung cấp, dựa trên công thức tổng. Chất Phụ Gia DOWSIL™ 71 có thể được đưa vào ở bất cứ lúc nào trong quá trình sản xuất, từ giai đoạn nghiền bột màu cho tới giai đoạn đã pha chế. Tuy nhiên việc cho thêm Chất Phụ Gia DOWSIL™ 71 vào sớm trong giai đoạn đầu của quá trình sản xuất được khuyến cáo nhằm tối đa hóa hiệu quả xử lý và tránh tạo bọt khí trong quá trình pha trộn.

Chất Phụ Gia DOWSIL™ 71 có thể được thêm vào trực tiếp hoặc được pha loãng trước bằng cồn hay polyglycols.

Thận Trọng Khi Sử Dụng

CÁC THÔNG TIN VỀ AN TOÀN SẢN PHẨM BẮT BUỘC NHẪM ĐẢM BẢO SỬ DỤNG AN TOÀN KHÔNG ĐƯỢC NÊU TRONG TÀI LIỆU NÀY. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG, ĐỌC CÁC TỜ DỮ LIỆU VỀ SẢN PHẨM VÀ AN TOÀN CÙNG CÁC NHÃN BÌNH CHỨA VỀ SỬ DỤNG AN TOÀN, CÁC THÔNG TIN VỀ RỦI RO VẬT LÝ VÀ SỨC KHỎE. TỜ DỮ LIỆU AN TOÀN CÓ TRÊN TRANG WEB CỦA DOW TẠI ĐỊA CHỈ: DOW.COM HOẶC CÓ THỂ ĐƯỢC KÝ SƯ ỨNG DỤNG BÁN HÀNG CỦA DOW HOẶC NHÀ PHÂN PHỐI CUNG CẤP HOẶC BẰNG CÁCH GỌI ĐẾN DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG CỦA DOW.

Cuộc Sống Và Sử Dụng Bảo Quản

Thông Tin Bao Bì

Khi bảo quản ở nhiệt độ từ 0 tới 40°C (32 tới 104°F) trong thùng chứa còn nguyên vẹn chưa mở, Chất Phụ Gia DOWSIL™ 71 có thời hạn sử dụng 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Chất Phụ Gia DOWSIL™ 71 được đựng trong các thùng 18 kg (39.7 lb) và 200 kg (441 lb).

Hàng mẫu có dung lượng 120 mL (4 fl oz).

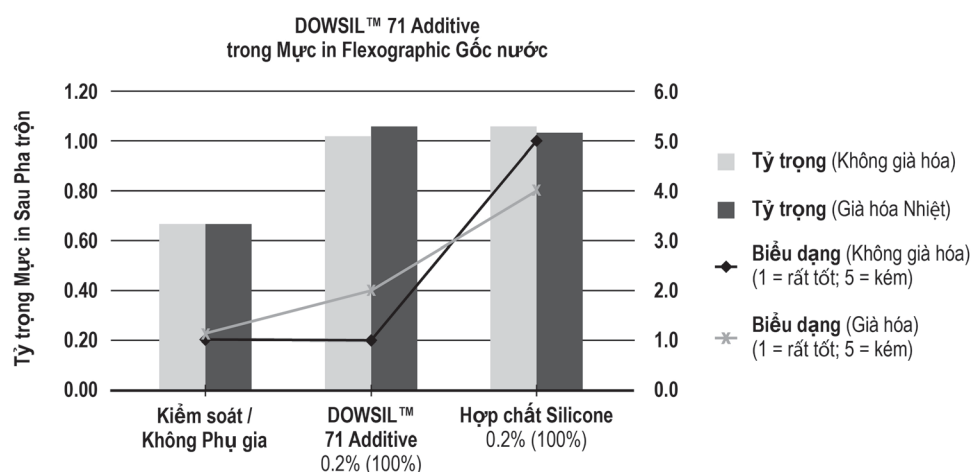
Giới Hạn

Sản phẩm này không được kiểm tra hoặc được xem là phù hợp để sử dụng cho mục đích y tế hoặc dược phẩm.

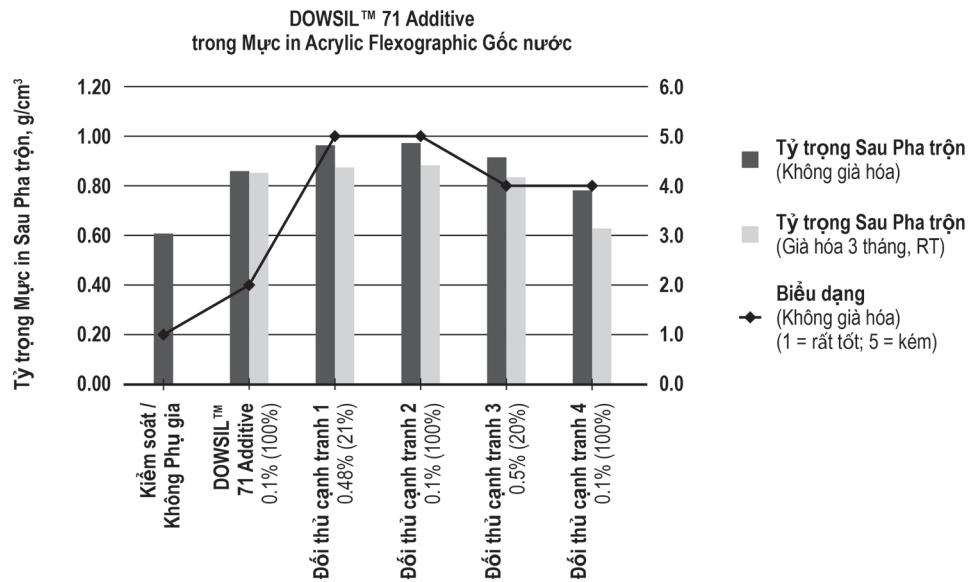
Thông Tin Về Sức Khỏe Và Môi Trường

Để hỗ trợ khách hàng về các nhu cầu liên quan đến an toàn sản phẩm, Dow có một đội ngũ Quản lý Sản phẩm rộng lớn và một nhóm các chuyên gia về tuân thủ pháp lý và an toàn sản phẩm tại mỗi khu vực.

Để biết thêm thông tin, vui lòng xem trên trang web của chúng tôi tại địa chỉ: dow.com hoặc tham vấn đại diện Dow tại địa phương của bạn.



Hình 1: Chất Phụ Gia DOWSIL™ 71 ở 0.2 phần trăm trọng lượng (100% hoạt tính) trong mực in flexographic gốc nước. Tỷ trọng ghi nhận sau 10 phút pha trộn ở tốc độ 3000 rpm sử dụng thiết bị hòa trộn cho các loại mực in không già hóa và nhiệt già hóa (2 ngày/40°C [104°F]). Biểu dạng của lớp phủ trên chất nền giấy bồi được đánh giá với ký hiệu 1 = xuất sắc và 5 = kém. Kết quả được so sánh với một hợp chất silicone khác ở 0.2% (100% hoạt tính) trong cùng hệ mực in.



Hình 2: Chất Phụ Gia DOWSIL™ 71 đã được chứng minh có khả năng kháng bọt hiệu quả ở các mức thấp hơn (0.1 phần trăm trọng lượng) trong khi duy trì tuyệt vời biểu dạng bề mặt trong mực in acrylic flexographic gốc nước thứ hai. Tỷ trọng được ghi nhận sau 10 phút pha trộn ở tốc độ 2800 rpm sử dụng thiết bị hòa trộn cho các loại mực in không già hóa và già hóa (3 tháng/RT). Dạng biểu hiện được đánh giá trên chất nền giấy bồi với 1 = xuất sắc và 5 = kém. Các kết quả được trình bày dưới đây so sánh các chất nhũ và các hợp chất silicone cạnh tranh khác trong cùng hệ mực in.

dow.com

THÔNG TIN BẢO HÀNH GIỚI HẠN – VUI LÒNG ĐỌC KỸ

Thông tin nêu tại đây được cung cấp bằng thiện chí và được tin là chính xác. Tuy nhiên, do điều kiện và các biện pháp sử dụng sản phẩm nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi, thông tin này không nên được sử dụng thay cho các hoạt động kiểm tra của khách hàng để đảm bảo rằng các sản phẩm của chúng tôi an toàn, hiệu quả và thỏa mãn đầy đủ cho mục đích sử dụng cuối dự tính. Các đề xuất sử dụng không được khuyến khích việc vi phạm bất kỳ bằng sáng chế nào.

Dow chỉ bảo hành khi các sản phẩm của chúng tôi đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật bán hàng có hiệu lực tại thời điểm giao hàng.

Quyền đòi bồi thường của bạn đối với việc vi phạm bảo hành chỉ được giới hạn ở việc hoàn lại giá mua hoặc thay thế bất kỳ sản phẩm nào được nêu rõ không phải là sản phẩm được bảo hành.

TRONG PHẠM VI ĐẦY ĐỦ NHẤT ĐƯỢC LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DOW KHƯỞC TỪ MỌI TRÁCH NHIỆM BẢO HÀNH CỤ THỂ HOẶC NGỤ Ý NÀO KHÁC CHO SỰ PHÙ HỢP VỚI MỘT MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CỤ THỂ HOẶC KHẢ NĂNG BÁN LẠI SẢN PHẨM.

DOW KHƯỞC TỪ MỌI TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN CÁC HƯ HẠI DO NGẪU NHIÊN HOẶC DO HẬU QUẢ.

